

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTDON-TTHT
V/v chính sách thuế

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Xin Guan Xing Việt Nam
Địa chỉ: Ấp 8, Đường 769, Cụm Công nghiệp Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai – MST: 3600958953

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 01XGX/CV ngày 15/11/2023 của Công ty TNHH Xin Guan Xing Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) về việc giải đáp thắc mắc về hoàn thuế đối với những hóa đơn xuất % khác. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

- Tại khoản 7 Điều 3 quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

7. Hóa đơn, chứng từ hợp pháp là hóa đơn, chứng từ đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Nghị định này.”

- Tại khoản 6 Điều 10 quy định:

“Điều 10. Nội dung của hóa đơn

6. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

...b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng: Thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng...”

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính quy định tỷ lệ thuế GTGT trên doanh thu.

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

- Tại Điều 14 quy định nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất...”

- Tại Điều 16 quy định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam...”

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) quy định hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Theo khoản 17 Phụ lục ban hành kèm theo Điều 1 Quyết định 1510/QĐ-TCT ngày 21/9/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định:

“17. Sửa đổi bổ sung Phụ lục V Quy định tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021.

<i>STT</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Mô tả</i>
<i>...</i>	<i>...</i>	<i>...</i>
7	KHAC: AB.CD%	<i>Trường hợp khác:</i> + Trong trường hợp xác định được giá trị thuế suất thì “:AB.CD” là bắt buộc trong đó A, B, C, D là các số nguyên từ 0 đến 9. <i>Ví dụ: KHAC:5.26%, KHAC:7%</i> + Trong trường hợp người nộp thuế theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì “:AB.CD” là không bắt buộc, người nộp thuế chỉ điền “KHAC” <i>Ví dụ: KHAC</i>

Căn cứ hướng dẫn nêu trên và theo trình bày tại văn bản số 01XGX/CV ngày 15/11/2023: Công ty được khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng các nguyên tắc, điều kiện khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định tại Điều 14, Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và được hoàn thuế GTGT xuất khẩu nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC; trong đó hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp là một trong các điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp là hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng hướng dẫn tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng trên doanh thu của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn điện tử là XXX% chưa phù hợp với Danh mục thuế suất quy định tại khoản 17 Phụ lục ban hành kèm theo Điều 1 Quyết định số 1510/QĐ-TCT ngày 21/9/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế. Định dạng dữ liệu về thuế suất thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn điện tử Công ty thực hiện theo Danh mục thuế suất nêu trên.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng: NVDTPC, TTKT2;
- Lưu: VT, TTHT (Thạch, 2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện